

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 tháng 9 năm 2025
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Quang

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký viên Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 53/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Rơ Mah H; Sinh ngày 14/7/1986; Căn cước công dân số: 064186001509; địa chỉ: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Rơ Mah D; Sinh ngày 01/01/1983; Căn cước công dân số: 064083009217; địa chỉ nơi thường trú: Làng Krung, xã I, tỉnh Gia Lai; địa chỉ cư trú hiện nay: Làng D, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Rơ Mah H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Rơ Mah H và ông Rơ Mah D chung sống với nhau từ năm 2005, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, đến năm 2023 ông Rơ Mah D bỏ về nhà mẹ ở làng D, xã I, tỉnh Gia Lai sinh sống. Nguyên nhân, do ông Rơ Mah D thường xuyên nhậu nhẹt, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không chăm lo gia đình nên xảy ra mâu

thuần. Vợ chồng đã không còn chung sống từ năm 2023 đến nay. Bà Rơ Mah H thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông Rơ Mah D, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Rơ Mah D.

- Về con chung: Bà Rơ Mah H và ông Rơ Mah D có 02 con chung là cháu Rơ Mah M, sinh ngày 03/11/2005 và cháu Rơ Mah H1, sinh ngày 11/4/2009. Cháu Rơ Mah M đã trưởng thành và tự lập được nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Rơ Mah H1, bà H yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Bà Rơ Mah H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là ông Rơ Mah D đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng ông Rơ Mah D cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của ông Rơ Mah D.

3. Đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh của cháu Rơ Mah H1, Rơ Mah M; 02 Biên bản xác minh của Tòa án.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai liên tiếp nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực – Gia Lai) được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai liên tiếp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Bà Rơ Mah H và ông Rơ Mah D có đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Bà Rơ Mah H và ông Rơ Mah D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng, bà H nêu lý do yêu cầu ly hôn là do

trong quá trình chung sống, đến năm 2023 ông Rơ Mah D bỏ về nhà mẹ ở làng D, xã I, tỉnh Gia Lai sinh sống. Nguyên nhân, do ông Rơ Mah D thường xuyên nhậu nhẹt, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không chăm lo gia đình nên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã không còn chung sống từ năm 2023 đến nay. Ông D không tham gia các phiên hòa giải để đoàn tụ và tại phiên tòa cũng vắng mặt, điều đó cho thấy ông D không có ý thức chấp hành pháp luật, không thực sự có thiện chí mong muốn được Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Rơ Mah H và ông Rơ Mah D đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Rơ Mah H.

[3] Về con chung: Bà Rơ Mah H và ông Rơ Mah D có 02 con chung là cháu Rơ Mah M, sinh ngày 03/11/2005 và cháu Rơ Mah H1, sinh ngày 11/4/2009. Cháu Rơ Mah M đã trưởng thành và tự lập được nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Rơ Mah H1, bà H yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Hội đồng xét xử thấy rằng bà H yêu cầu giao con chưa thành niên cho bà trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con và quy định của pháp luật, ông D không có ý kiến gì phản đối nên chấp nhận; Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, bà H đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng vẫn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về chia tài sản chung: Bà Rơ Mah H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Rơ Mah H là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Rơ Mah H và ông Rơ Mah D.

2. Về con chung:

Giao con chung của bà Rơ Mah H và ông Rơ Mah D là cháu Rơ Mah H1, sinh ngày 11/4/2009 cho bà Rơ Mah H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Ông Rơ Mah D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc bà Rơ Mah H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009633 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Bà Rơ Mah H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 9 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 9 - Gia Lai;
- UBND xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đính